

TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI**LỚP: Chồi 1**

GV: Phạm Thị Tuyết Loan – Nguyễn Thị Tuyết Mai

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 11 /2024**A. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**

Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên VĐCB	Góc vận động	Chơi tự do	
MT 1: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. Quay sang trái, sang phải. Nghiêng người sang	- Bật tách khớp chân qua 5 ô - Đập và bắt bóng tại chỗ - Bò bằng bàn tay bàn chân 3 - 4m - Chạy dịch dắc đôi hướng theo vật chuẩn			

	<p>trái, sang phải. Chân: Nhún chân. Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.</p>				
<p>MT 6: Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện vận động: Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.</p>	<p>Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.</p>	<p>Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.</p>			
<p>MT 15: Trẻ biết phối hợp các giác quan tay, mắt trong vận động: Đập và bắt bóng tại chỗ.</p>	<p>Đập và bắt bóng tại chỗ.</p>	<p>Đập và bắt bóng tại chỗ.</p>			
<p>MT 23: Trẻ biết định hướng trong không gian và thực hiện các vận động cơ bản một cách vững vàng và đúng tư thế: Bật tách chân, khép chân qua 5 ô.</p>	<p>Bật tách chân, khép chân qua 5 ô.</p>	<p>Bật tách chân, khép chân qua 5 ô.</p>			

<p>MT 29:</p> <p>Trẻ nhanh nhẹn, khéo léo, bền bỉ và kiểm soát được vận động: Đi, chạy dích dắc đôi hướng theo vật chuẩn.</p>	<p>Chạy dích dắc đôi hướng theo vật chuẩn.</p>	<p>Chạy dích dắc đôi hướng theo vật chuẩn.</p>			
<p>MT 31:</p> <p>Trẻ phát triển các tố chất vận động qua trò chơi vận động, trò chơi dân gian ...</p>	<p>Các trò chơi vận động, trò chơi dân gian, trò chơi tập thể</p>		<p>Cho trẻ chơi các trò chơi vận động</p>	<p>Chơi tự do</p>	
<p>MT 33:</p> <p>Trẻ thực hiện và phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong hoạt động: Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, ve, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, vân tay, gấn, nôi.</p>	<p>Vo, xoắn, xoắn, nặn, búng tay, ve, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, vân tay, gấn, nôi</p>		<p>Góc tạo hình: Tập trẻ vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, ve, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi.</p>		
<p>MT 34:</p> <p>Trẻ thực hiện và phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Gập giấy.</p>	<p>Gập giấy</p>		<p>Góc tạo hình: Tập trẻ gập giấy</p>		
<p>MT 36:</p> <p>Trẻ thực hiện và phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay -</p>	<p>Xé, cắt đường thẳng</p>	<p>Kỹ năng sử dụng kéo an toàn</p>	<p>- Cho trẻ chơi cắt theo đường theo đường thẳng - Góc tạo hình: Tập trẻ xé, cắt đường thẳng</p>		

mắt trong hoạt động: Xé, cắt đường thẳng.					
MT 38: Trẻ thực hiện và phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong hoạt động: Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây.	Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây.		Cho trẻ làm quen kỹ năng cài, cởi cúc áo		
MT 40: Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản, rau có thể luộc, nấu canh, ...	Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.		Cho trẻ xem hình ảnh và nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.		
MT 42: Trẻ nhận biết sự liên quan giữa ăn uống, với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì).	Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		Dạy trẻ nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		
MT 43: Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt: Tập đánh răng, lau mặt.	Tập đánh răng, lau mặt.		Giờ ăn		
MT 44: Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản	Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.		Giờ vệ sinh		

trong sinh hoạt: Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.					
MT 45: Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt: Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	Đi vệ sinh đúng nơi quy định		Dạy trẻ biết mang dép trước khi vào nhà vệ sinh và đi vệ sinh đúng nơi quy định		
MT 46: Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt: Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn.	Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn.		Dạy trẻ biết tự thay đồ khi bị ướt, bẩn		
MT 48: Trẻ có một số thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn, nhai kỹ	Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn, nhai kỹ)		Dạy trẻ biết mời cô mời bạn khi ăn Dạy trẻ không được đùa giỡn khi ăn cơm, nhai từ tốn, nhai kỹ		
MT 49: Trẻ có thói quen tốt trong việc giữ gìn sức khỏe: Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người	Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.		Cho trẻ xem video, cho trẻ nhận biết lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người		
MT 50: Trẻ có một số thói quen và	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ		Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.		

hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh để giữ gìn sức khỏe	gìn sức khỏe (đi vệ sinh đúng nơi quy định)				
MT 51: Trẻ có thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh để giữ gìn sức khỏe (ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết)	Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.		Dạy trẻ cách lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. Lợi ích của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết		
MT 52: Trẻ có thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh để giữ gìn sức khỏe: biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản	Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.	Dạy trẻ nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh			
MT 53: Trẻ có một số thói quen tốt trong ăn uống: Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.		Dạy trẻ chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại rau khác nhau		
MT 55: Trẻ có thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh để giữ gìn sức khỏe (Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết)	Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết.		Dạy trẻ cách lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. Lợi ích của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết		
MT 58:	Nhận biết và phòng		Cho trẻ xem video và		

Trẻ nhận biết và phòng tránh nơi không an toàn nguy hiểm đến tính mạng.	tránh những nơi không an toàn, nguy hiểm đến tính mạng: hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.		nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn, nguy hiểm đến tính mạng: hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.		
MT 59: Trẻ nhận biết được một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ.	Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.		Cho trẻ xem video và dạy trẻ nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu		

B. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

		Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài	Góc học tập hoặc Sinh hoạt chiều	Quan sát	
MT 82: Trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh: Các nguồn nước trong môi trường sống	Các nguồn nước trong môi trường sống			Quan sát: Một số nguồn nước	

<p>MT 84:</p> <p>Trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh: Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi</p>	<p>Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi</p>			<p>Quan sát: Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi</p>	
<p>MT 87:</p> <p>Trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh về một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người</p>	<p>Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người</p>		<p>Cho trẻ nhận biết một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp</p>		
<p>MT 88:</p> <p>Trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh: Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây</p>	<p>Ích lợi của nước với đời sống con người</p>	<p>Ích lợi của nước với đời sống con người</p>			
<p>MT 89:</p> <p>Trẻ sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản: Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn</p>	<p>Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước</p>			<p>Quan sát: Nguồn nước bẩn nguồn nước sạch. Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn</p>	

nước và cách bảo vệ nguồn nước				nước	
MT 106: Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau	So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau	So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 7	Góc toán: So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau		
MT 107: Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,..).		Cho trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,..).		
MT 110: Trẻ biết so sánh và nhận ra qui tắc sắp xếp ít nhất của 3 đối tượng và sao chép lại	So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc.	Sắp xếp theo nguyên tắc 1-1-1	Góc toán: Sắp xếp theo quy tắc		
MT 111: Trẻ biết sử dụng dụng cụ để đo độ dài của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh	Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo.	Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo.	Góc toán: Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo.		
MT 113: Trẻ chỉ ra điểm giống và	So sánh sự khác nhau và giống nhau	So sánh hình vuông và hình chữ nhật			

khác nhau giữa 2 hình: hình vuông, hình tam giác; hình tròn, hình chữ nhật.	của các hình: hình vuông, hình chữ nhật.				
MT 115: Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ (phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái).			Góc toán: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ (phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái).		
MT 121: Trẻ nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.			Quan sát: Công việc của chú Bảo vệ Quan sát: Công việc của các cô phục vụ Quan sát: Công việc của cô cấp dưỡng	
MT 123: Trẻ kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt	Tìm hiểu về nghề bác sĩ Tìm hiểu về nghề giáo viên Nhận biết nghề may - nghề xây dựng	Cho trẻ xem hình ảnh trò chuyện về tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề truyền thống của địa phương mà trẻ biết	Quan sát: Nghề nuôi cá Quan sát: Nghề trồng nấm Quan sát: Nghề chăn nuôi	

	động và ý nghĩa của các nghề truyền thống của địa phương.				
MT 124: Trẻ kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội	Kể tên và đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội Nhà giáo Việt Nam	Lễ hội Mừng Ngày Nhà Giáo Việt Nam 20 - 11		Lễ hội Mừng Ngày Nhà Giáo Việt Nam 20 - 11	Lễ hội Mừng Ngày Nhà Giáo Việt Nam 20 - 11
C. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài	HDVC Sinh hoạt chiều		
MT 126: Trẻ thực hiện được 2 - 3 yêu cầu liên tiếp	Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.		Góc Khoa Học: Nước đổi màu, trứng chìm - trứng nổi, Hoa nở trong nước. Chuẩn bị: Ly, nước, màu nước, màu thực phẩm, giấy, bút, màu sáp, đường, muối, trứng...	TCVĐ	
MT 127: Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày: Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm	Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.			Quan sát: Vườn trường	
MT 129:	Nghe các bài hát,		Cho trẻ nghe các bài hát,		

Trẻ nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.		bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.		
MT 130: Trẻ có khả năng lắng nghe và hiểu nội dung truyện kể.	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi câu chuyện "Bác sĩ Tí hon", "Hồ nước và mây"	Truyện "Bác sĩ Tí hon"	Nghe cô kể chuyện câu chuyện "Hồ nước và mây"		
MT 131: Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	Thơ: Em cũng là cô giáo			
MT 133: Trẻ biết sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.		Sinh hoạt chiều Dạy trẻ biết gọi cô khi có nhu cầu cần giúp đỡ	Quan sát	
MT 134: Trẻ sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hằng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi.	Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?.			Quan sát	
MT 135: Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao		Góc Phân Vai Chơi theo ý thích của trẻ: Bán cơm, bác sĩ, tiệm tóc. Chuẩn bị: Dụng cụ, đồ		

	tiếp.		dùng chơi bán cơm, bán sĩ, dụng cụ làm tóc		
MT 136: Trẻ đọc thuộc bài thơ	Đọc thuộc bài thơ "Bé làm bao nhiêu nghề"; "Em cũng là cô giáo"	Thơ "Bé làm bao nhiêu nghề"; "Em cũng là cô giáo"	Góc văn học		
MT 138: Trẻ có khả năng kể lại truyện có mở đầu, kết thúc.	Kể lại truyện đã được nghe: câu chuyện "Hồ nước và mây"	Kể lại truyện "Hồ nước và mây"	Góc văn học		
MT 139: Trẻ có khả năng kể lại sự việc theo trình tự và kể lại truyện có mở đầu, kết thúc.	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.		Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.		
MT 140: Trẻ có khả năng mô tả hành động các nhân vật trong tranh	Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.		Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh về mưa bão, triều cường.		
MT 143: Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về viết, sử dụng ký hiệu để "viết"	Tập tô, tập đồ các nét chữ		Tập tô, tập đồ các nét chữ		
MT 144: Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về đọc và viết qua	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau		Góc thư giãn: Xem các loại sách khác nhau.		

việc chọn sách để xem, cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh.					
MT 145: Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới - Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. 		Góc thư giãn: <ul style="list-style-type: none"> - Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới - Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. 		
MT 146: Trẻ biết giữ gìn, bảo vệ sách	Giữ gìn, bảo vệ sách.		Góc thư giãn: Giữ gìn, bảo vệ sách.		
MT 147: Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa	"Đọc" truyện qua các tranh vẽ.		Cho trẻ "Đọc" truyện qua các tranh vẽ, làm quen và nhận dạng một số chữ cái		
D. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề

		Tên đề tài hoặc kg có giờ học	Sinh hoạt chiều	Quan sát	
MT 150: Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực: Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích, cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).		Giờ ăn: Dạy trẻ biết kê bàn ăn và dọn bàn ăn phụ bạn cố gắng hoàn thành công việc được giao.		
MT 151: Trẻ có khả năng nhận biết cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, tranh, ảnh	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.		Sinh hoạt: Cho trẻ xem video dạy trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.		
MT 152: Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.		Cho trẻ biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.		
MT 155: Trẻ biết quan tâm đến lễ hội của quê hương, đất nước.	Quan tâm đến lễ hội của quê hương, đất nước: Lễ hội mừng ngày Nhà giáo Việt nam 20/11	Lễ hội Mừng Ngày Nhà Giáo Việt Nam 20 - 11			

MT 157: Trẻ biết trao đổi, thoả thuận, chờ đến lượt, hợp tác với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung	Chờ đến lượt, hợp tác.	Dạy trẻ biết hợp tác chia sẻ cùng bạn	Góc Xây Dựng Góc Phân Vai Góc tạo hình Góc âm nhạc Sinh hoạt chiều	TCVĐ	
---	------------------------	---------------------------------------	--	------	--

E. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học Tên đề tài hoặc kg có giờ học	Sinh hoạt Sinh hoạt chiều	HDNT Quan sát	Chủ đề
MT 165: Trẻ có khả năng cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật	Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.		Cho trẻ bộc lộ cảm xúc phù hợp khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.		
MT 166: Trẻ nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau bài hát "Cô giáo miền xuôi - Món quà tặng cô"	Nghe hát "Cô giáo miền xuôi - Món quà tặng cô"	Góc âm nhạc		
MT 167: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát "Tập đếm"; "Múa đàn"	Dạy hát: Tập đếm, Múa đàn	Góc Âm nhạc: Hát đúng giai điệu các bài hát, bản nhạc cháu đã thuộc bài hát "Tập đếm"		

bộ...					
MT 168: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát "Tập đếm"	Múa bài hát Tập đếm	Góc Âm nhạc: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc mà cháu đã học		
MT 170: Trẻ có kỹ năng phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình tạo ra sản phẩm	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm "Bé làm đồng hồ từ cốc giấy"	Bé làm đồng hồ đeo tay từ cốc giấy	Góc tạo hình: Tập trẻ phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.		
MT 171: Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét: Bé vẽ mưa	Vẽ mưa			
MT 173: Trẻ biết xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc và bố cục	Sử dụng các kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét: Xé dán hoa	Xé dán hoa			
MT 174: Trẻ biết làm lốm, đổ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn	Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc,	Nặn Ốc sên	Góc tạo hình: Tập cho trẻ làm lốm, đổ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất		

cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	kích thước, hình dáng/ đường nét: Nặn Ốc sên		nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.		
MT 177: Trẻ lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc bài hát "Tập đếm"	Múa bài hát tập đếm	Góc âm nhạc		
MT 179: Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra sản phẩm tạo hình theo ý thích	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình: Nặn Ốc sên, Bé làm đồng hồ đeo tay từ cốc giấy	Bé làm đồng hồ đeo tay từ cốc giấy			
MT 180: Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm của mình	Đặt tên cho sản phẩm của mình: Xé dán hoa	Xé dán hoa			
MT 181: Trẻ thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động tạo hình	Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích: Bé làm đồng hồ từ cốc giấy	Bé làm đồng hồ đeo tay từ cốc giấy			